

M Myonal[®]

Viên nén 50 mg
(Eperisone HCl)

THÔNG TIN KÊ TOA

THÀNH PHẦN

Viên nén MYONAL màu trắng bọc đường. Mỗi viên chứa 50mg eperisone hydrochloride.

CHỈ ĐỊNH

1. Cải thiện các triệu chứng tăng trương lực cơ trong các bệnh lý sau: hội chứng đốt sống cổ, viêm quanh khớp vai và đau thắt lưng.

2. Liệt cứng trong các bệnh lý sau: bệnh lý mạch máu não, liệt cứng do tủy, thoái hóa đốt sống cổ, di chứng sau phẫu thuật, (bao gồm u não tủy), di chứng sau chấn thương (chấn thương tủy, chấn thương sọ não), xơ cứng cột bên teo cơ, bại não, thoái hóa não tủy, bệnh lý mạch máu tủy và các bệnh lý não tủy khác.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với eperisone hydrochloride.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều thông thường đối với người lớn là 3 viên/ ngày (150mg eperisone hydrochloride) chia làm 3 lần uống sau mỗi bữa ăn. Liều nên được điều chỉnh theo tuổi của bệnh nhân và mức độ trầm trọng của các triệu chứng.

THẬN TRỌNG

1. Thận trọng chung:

Một vài trường hợp có thể có cảm giác mệt mỏi, nhức đầu nhẹ hoặc ngủ gà do dùng thuốc. Nên giảm liều hoặc ngưng thuốc khi thấy dấu hiệu đầu tiên của triệu chứng đó. Trong thời gian dùng thuốc không nên làm các công việc đòi hỏi sự tập trung cao như lái xe hoặc vận hành máy móc dễ gây tai nạn.

2. Thận trọng khi dùng thuốc: đối với bệnh nhân rối loạn chức năng gan.

3. Tác dụng không mong muốn:

(1) Sốc và sốc phản vệ: sốc, bao gồm cả sốc phản vệ hiếm xảy ra khi sử dụng thuốc này. Bệnh nhân nên được theo dõi cẩn thận trong quá trình điều trị. Ngưng dùng thuốc và sử dụng các biện pháp điều trị thích hợp nếu xảy ra bất kỳ một bất thường nào.

(2) Gan: hiếm khi tăng GOT, GPT hay Al-P. Bệnh nhân nên được theo dõi cẩn thận trong quá trình điều trị. Sử dụng các biện pháp điều trị thích hợp, bao gồm cả việc ngưng dùng thuốc nếu xảy ra bất kỳ một bất thường nào.

(3) Thận: hiếm khi xuất hiện protein niệu hoặc tăng BUN. Bệnh nhân nên được theo dõi cẩn thận trong quá trình điều trị. Sử dụng các biện pháp điều trị thích hợp nếu có bất kỳ một bất thường nào, bao gồm cả việc ngưng dùng thuốc.

(4) Huyết học: thiếu máu có thể hiếm khi xảy ra. Bệnh nhân nên được theo dõi cẩn thận trong quá trình điều trị. Sử dụng các biện pháp điều trị thích hợp nếu có

bất kỳ một bất thường nào, bao gồm cả việc ngưng dùng thuốc.

(5) Quá mẫn: hiếm khi xảy ra phát ban da hoặc ngứa.
(6) Tâm thần kinh: hiếm khi xảy ra mất ngủ, nhức đầu, ngủ gà hoặc tê cứng hay run các chi.

(7) Tiêu hóa: hiếm khi xảy ra buồn nôn và nôn, chán ăn, khó chịu dạ dày, khô miệng, táo bón, tiêu chảy, đau bụng, đầy bụng hoặc viêm miệng.

(8) Tiết niệu: hiếm khi xảy ra vô niệu, tiểu đêm không kiểm chế, cảm giác ứ đọng nước tiểu hoặc những triệu chứng rối loạn đường niệu khác.

(9) Tổng quát: hiếm khi xảy ra cảm giác yếu sức, nhức đầu nhẹ, cảm giác mệt mỏi toàn thân, choáng váng hoặc giảm trương lực cơ.

(10) Tác dụng không mong muốn khác: hiếm khi xảy ra đỏ bừng mặt, ra mồ hôi hoặc phù.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

4. Sử dụng cho phụ nữ có thai hay cho con bú

(1) Độ an toàn của thuốc trong suốt quá trình mang thai chưa được biết rõ. Chỉ sử dụng thuốc cho phụ nữ mang thai hoặc nghi ngờ có thai khi lợi ích của việc dùng thuốc lớn hơn so với bất kỳ các nguy cơ có thể xảy ra.

(2) MYONAL không được khuyến dùng ở phụ nữ đang cho con bú. Nếu cần thiết phải dùng thuốc nên ngưng cho con bú.

5. Sử dụng cho trẻ em: độ an toàn của thuốc đối với trẻ em chưa được xác định (Chưa thực hiện các thử nghiệm lâm sàng trên các trẻ em một cách đầy đủ). MYONAL không được khuyến dùng cho trẻ em.

6. Tương tác thuốc: một báo cáo có đề cập đến tình trạng rối loạn điều tiết mắt xảy ra khi dùng đồng thời methocarbamol với tolperisone HCl (Một hợp chất có cấu trúc tương tự Eperisone).

7. Tương kỵ: viên nén MYONAL chưa thấy xuất hiện tương kỵ với các thuốc khác

8. Quá liều: cho đến nay chưa có dữ liệu nào về quá liều có chủ ý. Thuốc giải độc đặc hiệu chưa được biết.

9. Thận trọng liên quan đến việc dùng thuốc: Giữ thuốc xa tầm tay trẻ em. Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

ĐÓNG GÓI

Hộp 3 vỉ x10 viên nén

TÔN TRỮ VÀ BẢO QUẢN

Viên nén MYONAL nên được giữ ở nhiệt độ phòng không quá 30°C và cần được bảo quản tránh ẩm sau khi mở bao bì.

Nhà sản xuất:

Bushu Pharmaceuticals Ltd.
950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi,
Kodama-gun, Saitama-Ken, Japan



Công ty phân phối: Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương. Số 18L1-2, VSPI II, đường số 3, KCN Việt Nam - Singapore 2, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm xin vui lòng liên hệ:
VPDD Eisai (Thailand) Marketing Co., Ltd.
Tòa nhà E.town 2, Lầu 2
364 Cộng Hòa, P.13, Quận Tân Bình, TP.HCM
Tel: (08) 3812 5848 - Fax: (08) 3812 5840